

TRẮC NGHIỆM TOÁN LỚP 5

Thời gian: **Không giới hạn** | Số câu: **10**

Họ và tên thí sinh: _____
Lớp / Đơn vị: _____

Số báo danh: _____
Ngày thi: _____

1. Tính tổng $257 + 189$ là bao nhiêu?

- A. 435
B. 446
C. 468
D. 478

2. Số nào là số nguyên tố?

- A. 9
B. 11
C. 12
D. 15

3. Tìm số lớn nhất trong các số sau: 34, 57, 29, 41.

- A. 34
B. 57
C. 29
D. 41

4. Giá trị của 5×6 là bao nhiêu?

- A. 25
B. 30
C. 35
D. 40

5. Diện tích của hình chữ nhật có chiều dài 8m và chiều rộng 5m là bao nhiêu?

- A. 30
B. 35
C. 40
D. 45

6. Nếu $x = 3$, thì giá trị của $2x + 5$ là bao nhiêu?

A. 10

B. 11

C. 12

D. 13

7. Tỷ số giữa 20 và 5 là bao nhiêu?

A. 2

B. 3

C. 4

D. 5

8. Một hình vuông có chu vi là 36cm, thì độ dài mỗi cạnh là bao nhiêu?

A. 8cm

B. 9cm

C. 10cm

D. 11cm

9. Tìm số còn thiếu trong phép tính: $15 + ? = 25$.

A. 5

B. 10

C. 15

D. 20

10. Số nào là bội số của 6?

A. 7

B. 10

C. 12

D. 14

ĐÁP ÁN

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6	Câu 7	Câu 8	Câu 9	Câu 10
B	B	B	B	C	B	C	B	B	C

Gợi ý / Giải thích:

Câu 1: Tổng của hai số 257 và 189 là 446.

Câu 2: Số nguyên tố là số chỉ chia hết cho 1 và chính nó.

Câu 3: Số lớn nhất trong các số là 57.

Câu 4: 5 nhân với 6 bằng 30.

Câu 5: Diện tích hình chữ nhật được tính bằng chiều dài nhân chiều rộng: $8 \times 5 = 40$.

Câu 6: Khi $x = 3$, $2x + 5 = 2 \times 3 + 5 = 6 + 5 = 11$.

Câu 7: Tỷ số giữa 20 và 5 là 4.

Câu 8: Chu vi hình vuông = 4 x độ dài cạnh, nên độ dài mỗi cạnh là $36 / 4 = 9\text{cm}$.

Câu 9: Số còn thiếu là $25 - 15 = 10$.

Câu 10: Bội số của 6 là các số chia hết cho 6, ví dụ như 12.